

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

(Ban hành theo Quyết định số 01.01/QĐ-CTHĐQT ngày 25/02/2016)



Hà Nội - 2016

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O và các loại hình công bố thông tin khác có liên quan đến công ty hoặc cổ đông của Công ty.

2. Người thực hiện công bố thông tin (sau đây gọi tắt là NCBTT)

- Người đại diện theo Pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin sẽ là người thực hiện CBTT của Công ty.
- Việc đăng ký người được ủy quyền công bố thông tin được thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (sau đây gọi chung là Thông tư số 155/2015/TT-BTC) của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

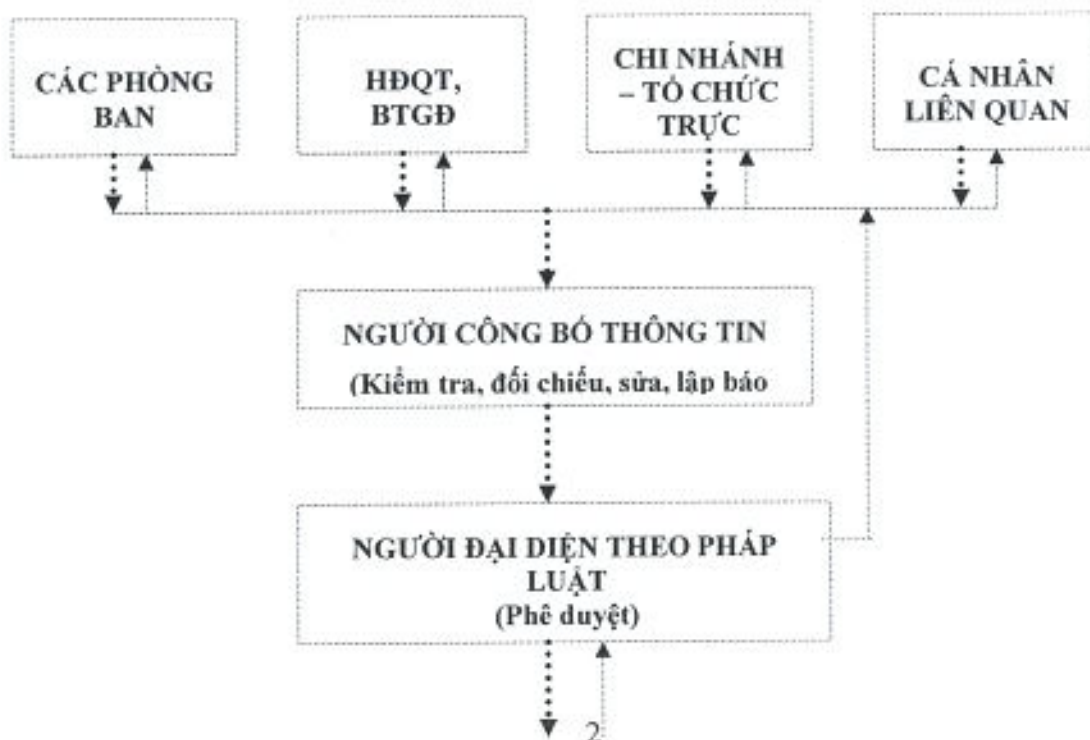
3. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

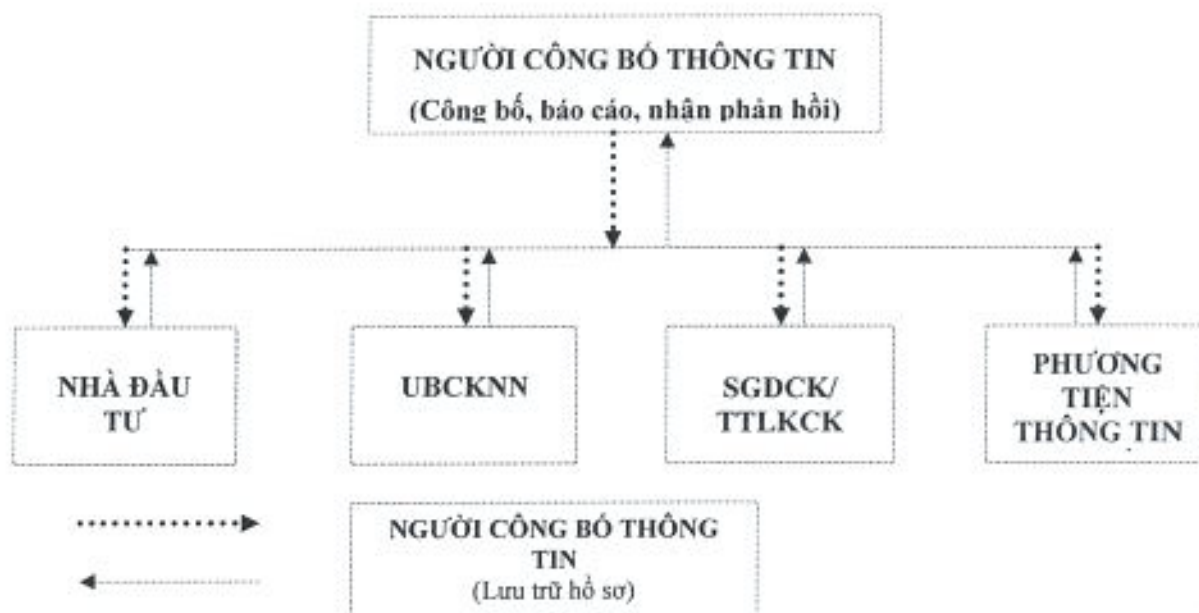
Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

- Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin;
- Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán;
- Trang thông tin điện tử của Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

II. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Các bước tiến hành công bố thông tin





Bước 1: Gửi thông tin công bố

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật hiện hành và quy định về công bố thông tin của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O, các phòng/ban, đơn vị và cá nhân có liên quan gửi ngay báo cáo tới NCBTT của Công ty.

Bước 2: Xử lý thông tin

NCBTT tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung thông tin/báo cáo, đối chiếu với các quy định về CBTT, chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo và thực hiện hiện công bố theo quy định

Bước 3: Trình Lãnh đạo duyệt

NCBTT trình người đại diện theo pháp luật xem xét trước khi thực hiện công bố

Bước 4: Thực hiện công bố

NCBTT gửi file và văn bản cần công bố qua cổng thông tin tới UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng thời hạn quy định đối với nghĩa vụ CBTT đồng thời công bố trên website Công ty và/hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác (nếu có) theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC và các quy định khác của pháp luật, Công ty về CBTT.

Bước 5: Lưu trữ

Thông tin sau khi công bố được lưu trữ theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC và quy định của pháp luật để phục vụ công tác đối chiếu, tra cứu khi cần thiết.

2. Thẩm quyền xét duyệt công bố thông tin

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty là người có thẩm quyền cao nhất trong việc xét duyệt, công bố thông tin;

- Người đại diện theo pháp luật có thể ủy quyền cho người khác để công bố thông tin nhưng phải đăng ký Người được ủy quyền CBTT với các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định.

3. Thời gian tiến hành công bố thông tin

3.1 Các nội dung và thời hạn CBTT (Theo Phụ lục đính kèm Quy trình này)

3.2 Công bố thông tin định kỳ

3.2.1 Báo cáo tài chính

- Ban TGD có trách nhiệm chỉ đạo Phòng TCKT phối hợp cùng với đơn vị kiểm toán hoàn thành Báo cáo tài chính (BCTC) Quý/Bán niên/Năm được kiểm toán chậm nhất 05 ngày trước ngày phải CBTT theo quy định. Báo cáo tài chính bao gồm Báo cáo tài chính năm của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất (gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định);
- Trong vòng 02 ngày kể từ ngày có BCTC Quý/Bán niên/BCTC năm được kiểm toán (đã có đầy đủ chữ ký, phê duyệt), Phòng TCKT phải gửi báo cáo cho Người được ủy quyền CBTT và hoàn thành các văn bản giải trình kèm theo (nếu có)
- Trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được BCTC và các văn bản giải trình kèm theo, Người được ủy quyền CBTT phải báo cáo người đại diện theo pháp luật, chuẩn bị văn bản CBTT và thực hiện việc CBTT đối với UBCK, Sở GDCK Hà Nội, website Công ty theo quy định.

3.2.2 Báo cáo thường niên

- Người được ủy quyền CBTT có trách nhiệm phối hợp với các phòng/ban Công ty lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04, Thông tư 155/2015/TT-BTC và trình người có thẩm quyền phê duyệt trước ngày phải công ít nhất 05 ngày.
- Người được ủy quyền CBTT phải gửi công bố Báo cáo thường niên tới UBCK, Sở GDCK Hà Nội và website Công ty chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3.2.3 Báo cáo tình hình quản trị Công ty

- Người được ủy quyền CBTT có trách nhiệm phối hợp với các phòng/ban Công ty lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục số 04, Thông tư 155/2015/TT-BTC và trình người có thẩm quyền phê duyệt trước ngày phải công ít nhất 05 ngày.

3.2.4 Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên

- Người được ủy quyền CBTT phối hợp với Ban tổ chức ĐHĐCĐ chuẩn bị và công bố đầy đủ các tài liệu họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC

3.2.5 Công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

- Khi Công ty chào bán chứng khoán ra công chúng để huy động vốn, định kỳ 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Người được ủy quyền CBTT phối hợp với các phòng/ban liên quan để Báo cáo UBCK, Sở GDCK Hà Nội và công bố thông tin trên website Công ty về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
- Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, Người được ủy quyền CBTT phối hợp với các phòng/ban liên quan công bố Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ĐHĐCĐ về sự thay đổi, lý do thay đổi trong vòng 10 ngày kể từ ngày ra quyết định thay đổi.

3.3 Công bố thông tin bất thường

- Khi xảy ra các sự kiện phải CBTT theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC, các phòng/ban, đơn vị, cá nhân có liên quan phải thông báo cho Người được ủy quyền CBTT trong vòng 8 giờ (đối với sự kiện phải CBTT trong vòng 24 giờ), 24 giờ (đối với sự kiện phải CBTT trong vòng 72 giờ) để Người được ủy quyền CBTT báo cáo Người đại diện theo pháp luật và thực hiện việc CBTT tới UBCK, Sở GDCK và website Công ty đúng thời hạn quy định.

3.4 Công bố thông tin theo yêu cầu

Khi nhận được yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở GDCK, trong vòng 8 giờ, người được ủy quyền CBTT phải báo cho Người đại diện theo pháp luật và báo tới các phòng/ban, đơn vị liên quan. Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK, người được ủy quyền CBTT phải thực hiện công bố tới UBCK, Sở GDCK và các phương tiện thông tin đại chúng (nếu có) theo quy định.

3.5 Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ

- Người nội bộ của Công ty (bao gồm: Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin) và những người có liên quan của cổ đông nội bộ khi dự kiến giao dịch cổ phiếu, phải báo cáo UBCKNN, Sở GDCK và Công ty trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc; thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch, người thực hiện giao dịch phải báo cáo UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội và Công ty về kết quả giao dịch.

Việc thực hiện đăng ký giao dịch và Báo cáo kết quả giao dịch theo mẫu phụ lục số 10 và Phụ lục số 12, Phụ lục số 13 Thông tư 155/2015/TT-BTC.

3.6 Tạm hoãn công bố thông tin

Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...), Công ty không thể thực hiện việc CBTT đúng thời hạn, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin và phải thực hiện việc CBTT ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng.

III. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

1. Khen thưởng

Các tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, công bố thông tin sẽ được Công ty xem xét khen thưởng theo Quy chế thi đua – khen thưởng của Công ty.

2. Kỷ luật

Các tập thể, cá nhân có liên quan không tuân thủ đúng quy trình và các quy định của pháp luật về công bố thông tin, công bố thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và uy tín của Công ty sẽ bị kỷ luật theo các quy định hiện hành của Công ty và chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Bình

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN
THEO QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Kèm theo Quy trình Công bố thông tin ban hành theo Quyết định số 144/2016/QĐ-HDQT)

Các văn bản pháp luật có liên quan bao gồm:

- Luật chứng khoán năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các VB hướng dẫn khác của UBCK Nhà nước và Sở GD Chứng khoán Hà Nội;

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
I	CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ				
1	Báo cáo tài chính (gồm cả Báo cáo Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK		Người được ủy quyền CBTT	
1.1	Báo cáo tài chính Quý		Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý		Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý (Nếu được UBCK gia hạn)
1.2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét		Trong vòng 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm		Không quá 60 ngày kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm (Nếu được UBCK gia hạn)

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
1.3	Báo cáo tài chính năm		Trong vòng 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính		Không quá 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính (Nếu được UBCK gia hạn)
1.4	<p>Khi Công bố BCTC, phải đồng thời giải trình nếu xảy ra các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại - Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại - Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên 		Cùng thời điểm công bố Báo cáo tài chính		

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
2	Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ 06 tháng và 01 năm	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo	Người CBTT hoặc được ủy quyền CBTT	
3	Báo cáo thường niên	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Chậm nhất là 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Người CBTT hoặc được ủy quyền CBTT	
4	Thông tin hợp DHDCD thường niên, bao gồm: - Thông báo mời họp - Mẫu giấy ủy quyền - Chương trình họp - Phiếu biểu quyết - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị - Các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông	Người CBTT hoặc được ủy quyền CBTT	
5	Báo cáo sử dụng vốn	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được	Người CBTT hoặc được ủy quyền CBTT	

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
II	CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG				
I	Công bố thông tin trong vòng 24 h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện sau:			Người CBTT hoặc được ủy quyền CBTT	
1.1	Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của chính công ty	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GD&ĐT	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.2	Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập hoặc Giấy phép hoạt động; thay đổi thông tin trong Bản cáo bạch sau khi đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GD&ĐT	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.3	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GD&ĐT	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
1.4	<p>Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyên đổi sang cổ phiếu;</p> <p>Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK 	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK 	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.6	<p>Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp;</p> <p>Thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK 	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
1.7	<p>Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chỉnh sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chỉnh sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; kết quả điều chỉnh hỏi tố cáo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK 	<p>Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện</p>		
1.8	<p>Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giám sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK 	<p>Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện</p>		
1.9	<p>Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK 	<p>Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện</p>		
1.10	<p>Quyết định phát hành trái phiếu chuyên dài, cổ phiếu ưu đãi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK 	<p>Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện</p>		

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
1.11	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.12	Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của công ty được sửa đổi, bổ sung	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.13	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.14	Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.16	Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.17	Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của công ty có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.18	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
1.19	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.20	Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.21	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); Quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của công ty tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		
1.22	Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra sự kiện		

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
2	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho có đồng hiện hữu	- Website Công ty - Trung tâm lưu ký chứng khoán - Sở GDCK - UBCK	Chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến		
3	Công bố Báo cáo thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cổ đông sáng lập	Website Công ty	Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo của cổ đông		
4	Công bố đăng ký thực hiện giao dịch và Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan	Website Công ty	Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan của cổ đông nội bộ và người có liên quan		
5	Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác				
5.1	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán		
5.2	Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán		
5.3	Sau khi chia, tách, sáp nhập, công ty đại chúng là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập doanh nghiệp đã được kiểm toán	- Website Công ty; - UBCK Nhà nước; - Sở GDCK	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán		

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
III	CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC				
1	Công bố thông tin của Cổ đông lớn			Cổ đông lớn	
1.1	Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty, hoặc khi không còn là cổ đông lớn (khi không còn sở hữu 5% trở lên tổng số CP lưu hành)	Website Công ty, UBCK Nhà nước Sở GDCK	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên		Không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.
1.2	Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...)	Công ty, UBCK Nhà nước Sở GDCK	Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi		

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
2	Công bố thông tin của Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng			Cổ đông sáng lập	
2.1	Phải gửi báo cáo về việc thực hiện giao dịch. Trường hợp chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, người thực hiện chuyển nhượng phải gửi bổ sung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển nhượng nêu trên.	Công ty, UBCK Nhà nước Sở GDCK	Chậm nhất là 03 ngày làm việc trước khi thực hiện giao dịch		
2.2	Phải báo cáo về kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)	Công ty, UBCK Nhà nước Sở GDCK	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch		
3	Công bố thông tin của Người nội bộ và người có liên quan * Người nội bộ là: - Thành viên HĐQT; - Thành viên Ban kiểm soát; - Thành viên Ban Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; - Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, người phụ trách kế toán; - Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.			Người nội bộ Người có liên quan	

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
	<p>* Người có liên quan của người nội bộ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty; - Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty; - Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp; - Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối 				
3.1	<p>Phải công bố thông tin và báo cáo về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của công ty kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - UBCK Nhà nước - Sở giao dịch chứng khoán; - Công ty 	<p>Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc</p>		<p>Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán.</p>

STT	Nội dung CBTT	Hình thức CBTT	Thời hạn	Trách nhiệm CBTT	Ghi chú
3.2	Phải báo cáo về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - UBCK Nhà nước; - Sở giao dịch chứng khoán - Công ty 	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch		Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.